TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24-02-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Dân An.

2. Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 77/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXX ngày 21 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kim P, sinh năm: 1988; địa chỉ: Số nhà K493, khu phố Long Đại, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1986; địa chỉ: Số nhà K493, khu phố Long Đại, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 24 tháng 02 năm 2021, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Kim P trình bày:

Chị và anh L tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc. Anh L lấy chị và sinh sống cùng gia đình chị. Khoảng 4 năm nay cha chị chết nên anh L không còn sợ ai trong gia đình

chị. Anh L không chịu đi làm, thường xuyên cờ bạc, xe của chị bị anh L thường xuyên mang đi thế. Chị khuyên nhủ anh L bằng nhiều cách nhưng anh L vẫn không thay đổi. Mỗi lần cãi nhau là anh L lấy dao đe dọa giết chị. Chị và anh L sống ly thân khoảng 01 năm nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày: 28-01-2007 và Nguyễn Trọng N, sinh ngày: 30-7-2009. Hiện 02 con chung đang ở với chị. Ly hôn chị xin nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 3 năm 2021 và quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh và chị P tự nguyện sống chung vợ chồng từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Thành Bắc từ năm 2012. Sau khi kết hôn anh và chị P sinh sống tại nhà cha mẹ chị P. Thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc. Từ năm 2019 cho đến nay phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị P đi chơi nhiều, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Anh bị thất nghiệp nên hay uống rượu và bán xe của vợ chồng mà không hỏi ý kiến chị P. Anh và chị P sống ly thân từ tháng 12/2020 cho đến nay. Anh vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị P có 02 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày: 28-01-2007 và Nguyễn Trọng N, sinh ngày: 30-7-2009. Anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 26-4-2021, Tòa án mời anh L, chị P lên tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Anh L có mặt và tự ý bỏ về. Sau đó, bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh L; về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày: 28-01-2007 và Nguyễn Trọng N, sinh ngày: 30-7-2009. Giao 02 con chung cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị P không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở; Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm chị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị khác: Tòa án cần đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị P có đơn xin giải quyết vắng mặt. Anh L đã được Tòa án Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt chị P, anh L theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị P, anh L tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh vào năm 2012. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về mâu thuẫn vợ chồng: Chị P xác định chị và anh L sống hạnh phúc được thời gian đầu. Anh L không chịu đi làm, thường xuyên uống rượu, cờ bạc, thế xe của chị. Chị khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh L không thay đổi mà còn đe dọa giết chị. Chị và anh L đã sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Anh L cũng xác định anh và chị P thời gian đầu sống hạnh phúc. Nhưng từ năm 2019 đến nay phát sinh mâu thuẫn do chị P hay đi chơi. Anh bị thất nghiệp nên có uống rượu và tự ý bán xe của hai vợ chồng. Anh không đe dọa giết chị P. Anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Ngày 26-4-2021, Tòa án mời anh L, chị P lên làm việc thì anh L tự ý bỏ về. Sau đó Tòa án mời anh L nhiều lần nhưng anh không lên Tòa án để hàn gắn vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng chị P, anh L không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ vợ chồng. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P với anh L.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày: 28-01-2007 và Nguyễn Trọng N, sinh ngày: 30-7-2009. Hiện nay 02 con chung đang sinh sống cùng chị P. Chị P xin nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh L cấp

dưỡng nuôi con chung. Nguyện vọng của 02 con chung là được ở cùng chị P. Tòa án mời anh L nhiều lần nhưng anh L không lên Tòa án để hòa giải về con chung. Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị P không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Nhận xét và quan điểm nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ.

[7] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị P là nguyên đơn phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Kim P với anh Nguyễn Văn L.

Chị Trần Thị Kim P được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Minh T, sinh ngày: 28-01-2007 và Nguyễn Trọng N, sinh ngày: 30-7-2009. Giao 02 con chung cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị P không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Kim P phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị P đã nộp theo biên lai thu số 0009655 ngày 24-02-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị P đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. thị xã Tây Ninh;
- CCTHADS. thị xã Tây Ninh;
- UBND. phường Long Thành Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng